

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy – Hiệu trưởng trường THCS Tân Bửu huyện Bến Lức.

2. Bà Đặng Thị Bích Loan – Phó Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Hữu Thọ huyện Bến Lức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 1998 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1972; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Võ Hoàng D1, tên gọi khác: không, sinh ngày 15/02/2001 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hoàng Đ, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1981; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Hoàng D: Võ Hoàng Đ, sinh năm 1981.

ĐKTT: Ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Bị hại: Trần Phương D, sinh năm 1990

ĐKTT: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Tấn P, sinh năm 2000

ĐKTT: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Trần Duy P, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Trần Minh T, sinh năm 1959

ĐKTT: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Đinh Văn N, sinh năm 1970.

ĐKTT: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Phan Thị Ê, sinh năm 1961.

ĐKTT: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2018, Lê Tấn Đ có gọi rủ Trần Phương D đi nhậu nhưng D từ chối, sau đó giữa Đ và D mâu thuẫn với nhau và thách thức hẹn đánh nhau. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 62N1-335.90 đi xuống nhà bạn ở huyện T chơi thì đi giữa đường gặp D chạy ngược chiều, nẹt pô thách thức rồi bỏ đi. Đ xuống nhà bạn chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì gọi cho Võ Hoàng D và nói với D1 sẽ hẹn D đánh nhau, đồng thời kêu D1 tìm 01 con dao đen đến quán giải khát “TT” cho Đ. Lúc này, D1 đang chơi game cùng Đặng Tấn P, D1 có nói với P việc Đ nhờ D1 tìm 01 con dao nhưng không có nói Đ và D hẹn đánh nhau. Sau đó, D1 kêu P chở đến quán giải khát “TT” gặp Đ nhưng khi đến thấy quán đóng cửa và Đ chưa đến nên D1 và P nằm võng cặp hông quán đợi Đ. Đến 15 giờ cùng ngày, Đ đến quán thì Đ và D1 ra phía trước quán cách P khoảng 05m để nói chuyện về việc D rủ Đ đánh nhau và Đ kêu D1 tìm dao, không nói cho P mà P nghe được. D1 đi vào bên hông phải quán “TT” lấy 01 con dao, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao cong, mũi nhọn, dài 32cm, nơi rộng nhất 8cm và 01 thanh sắt, hình trụ, thân rỗng, dài 1,28m, đường kính 2,5cm, một đầu thanh sắt dẹp có lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn đưa cho Đ. Đ cầm dao và thanh sắt do D1 đưa và kêu P chở đến nhà D thì P từ chối, rồi Đ kêu D1 chở đi, thì D1 đồng ý. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, D1 điều khiển xe chở Đ rời khỏi quán “TT”

khoảng 100m thì P điều khiển xe đi theo sau. Khi D1 chở Đ đến nhà D ở ấp 5, xã A, huyện B, D1 điều khiển xe dừng phía trước bên hông trái nhà D, Đ cầm dao và thanh sắt đi ngang qua sân trước nhà sang bên hông phải nhà tìm D, D1 đi theo sau cách Đ khoảng 10m, còn P điều khiển xe đến nhà D dựng xe bên ngoài cách xe D1 khoảng 4m đứng xem. Lúc này, D đang ngồi uống rượu cùng với ông Trần Minh T (cha D), Trần Duy P (anh ruột D), Đinh Văn N và Nguyễn Đình N ở phía sau nhà. Đ đi bộ sang bên hông phải nhà khoảng 30m thì đến chỗ của D, tay trái cầm dao, tay phải cầm thanh sắt, Đ đi tới đứng đối diện cách D đang ngồi khoảng 1,5m rồi giơ dao lên chém D 01 cái theo hướng từ trên xuống từ trái sang phải, D liền đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái làm bị thương, chảy máu, D liền đứng lên bỏ chạy, Đ cầm dao và thanh sắt đuổi theo, chạy khoảng 40m thì D nhảy xuống mương nước trôn, Đ chạy khoảng 20m thì quay lại nhà D. Khi quay trở lại thì P cầm ghế đầu bằng gỗ chặn đứng đối diện hỏi Đ lý do chém D, rồi P cầm ghế đầu quơ đánh trúng tay Đ 02 cái, Đ làm rơi thanh sắt xuống đất nên dùng dao chém P 02 nhưng không trúng do P dùng ghế đỡ đỡ, P vừa đỡ vừa lùi về sau thì bị ngã ngựa về sau, làm rớt ghế, thì Đ cũng ngưng chém P tiếp tục đi về nhà D. Trong lúc Đ đánh nhau với P, P đứng bên ngoài nhặt 01 khúc gỗ hình trụ, dài 1m, đường kính 4cm để phòng thân đi vào bên hông phải nhà, P đứng gần D1 và gần cách ông Trí khoảng 5m, khi ông Trí thấy Đ đi về cách khoảng 15m thì ông Trí liền chạy đến giật khúc gỗ P đang cầm và chặn Đ. Đ đứng đối diện cách ông Trí khoảng 1,5m, tay trái cầm dao chém 01 cái vào ông Trí nhưng không trúng do ông Trí cầm khúc gỗ tay phải đánh trúng vào dao làm dao rơi xuống đất, thanh gỗ bị gãy, ông Trí tiếp tục cầm thanh gỗ gãy đánh vào vùng đầu Đ 01 cái làm Đ ngã nằm sấp xuống đất, ông Trí tiếp tục dùng thanh gỗ đánh vào Đ, Đ giơ hai tay lên đỡ và che vùng đầu nên bị đánh trúng vào vùng cẳng tay, thì ông Nguyễn và D1 đến can ngăn nên ông Trí dừng đánh Đ. Đ bỏ chạy, P nhặt thanh sắt Đ làm rơi để đánh Đ nhưng không đuổi kịp, P cầm thanh sắt quay lại thì gặp P, P đứng đối diện cách P 1,5m cầm thanh sắt đánh 02 cái vào vùng đầu và cẳng tay P gây xây xước nhẹ. P và D1 bỏ chạy khỏi nhà D. D được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An khám, điều trị. Còn Đ và P bị xây xước nhẹ nên không có đi bệnh viện khám, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT.19-PY ngày 05/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Long An, kết luận thương tích Trần Phương D như sau: 01 sẹo vết thương lành kích thước 10cm x 1cm tại vùng 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái; gãy 1/3 trên xương trụ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Phương D là 16%.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSBL ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị hại có đơn bãi nại nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Lê Tấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 98, Điều 101, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Võ Hoàng D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Đặng Tấn P có hành vi biết rõ Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D chuẩn bị hung khí để đi đánh Trần Phương D và điều khiển xe chạy theo Đ và D1 với mục đích là xem đánh nhau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã có công văn số 186/VKSBL ngày 14 tháng 7 năm 2020 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức để tiến hành kiểm tra, xác minh và xem xét khởi tố vụ án, bị can đối với P về tội “Không tố giác tội phạm”.

Đối với hành vi của Trần Duy P đánh Lê Tấn Đ, Đặng Tấn P bị xây xát nhẹ, Trần Minh T đánh Lê Tấn Đ chỉ xây xát nhẹ không gây thương tích, không

đi bệnh viện điều trị nên không có giấy chứng nhận thương tích và từ chối giám định nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Tấn Đ và Võ Hoàng D đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Trần Phương D số tiền 50.000.000đ, D đã nhận tiền xong, có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến. Riêng ông Võ Hoàng Đ đã bỏ ra số tiền 10 triệu đồng để bồi thường thay cho bị cáo D1, tại phiên tòa bị cáo D1 đã đủ 18 tuổi tuy nhiên ông Đ không yêu cầu bị cáo D1 phải trả lại tiền nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 con dao, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao cong bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 32cm, nơi rộng nhất 8cm; 01 thanh sắt, hình trụ, thân rỗng, dài 1,28m, đường kính 2,5cm, một đầu thanh sắt dẹp có lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn (lưỡi dao đã bị gãy); 01 khúc gỗ hình trụ, dài 1m, đường kính 4cm và 01 cái ghế đầu bằng gỗ có chiều cao 48cm, mặt ghế hình chữ nhật, kích thước 28cm x 20cm đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Võ Hoàng D, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đến khi cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức có quyết định khởi tố vụ án thì bị cáo D1 đã đủ 18 tuổi và trong quá trình tố tụng thì bị cáo D1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo D1 là ông Võ Hoàng Đ có đơn từ chối trợ giúp pháp lý. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng đã không làm thủ tục cử người bào chữa cho bị cáo D1 theo quy định tại Điều 76, khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định khoảng cuối tháng 12/2018, Lê Tấn Đ và Trần Phương D có xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2019 tại quán giải khát “TT”, Đ kêu Võ Hoàng D tìm 01 con dao để đi đánh nhau với D, có Đặng Tấn P ngồi cách đó 05m nghe được. D1 tìm bên hông quán nước TT được 01 con dao, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao cong, mũi nhọn, dài 32cm, nơi rộng nhất 8cm và 01 thanh sắt, hình trụ, thân rỗng, dài 1,28m, đường kính 2,5cm, một đầu thanh sắt dẹp có lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn đưa Đ. Sau đó, D1 chở Đ đến nhà D còn P có chạy xe theo sau để xem. Khi đến nhà D ở ấp 5, xã A, huyện B, Đ cầm dao và thanh sắt tìm D, khi thấy D đang ngồi uống rượu phía sau nhà với ông Trần Minh T, Trần Duy P, Đinh Văn N và Nguyễn Đình N, Đ đứng đối diện cách D khoảng 1,5m, tay trái cầm dao chém 01 cái từ trên xuống, D liền dùng tay trái đỡ thì bị thương với tỷ lệ 16%. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo dùng con dao là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, gây thương tích cho D với tỷ lệ tổn thương cơ thể 16% là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Đ với bị hại D mà bị cáo Đ tức giận không kiềm chế được, bị cáo Đ và D1 đến nhà D và Đ đã dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém D gây thương tích tỷ lệ 16%. Các bị cáo cũng nhận biết sức khỏe là vốn quý nhất của con người và được pháp luật bảo hộ, các bị cáo cũng nhận biết việc gây thương tích cho bị hại và làm cho bị hại bị giảm sút về sức khỏe và khả năng lao động là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng thông nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc

thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, thực hành, bị cáo D1 chuẩn bị công cụ giúp sức tích cực. Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đối với Đặng Tấn P có hành vi biết rõ Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D chuẩn bị hung khí để đi đánh Trần Phương D, tuy nhiên Đ và D1 không rủ P cùng đi đánh D, việc P điều khiển xe chạy theo Đ và D1 với mục đích là xem đánh nhau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã có công văn số 186/VKSBL ngày 14 tháng 7 năm 2020 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức để tiến hành kiểm tra, xác minh và xem xét khởi tố vụ án, bị can đối với P về tội “Không tố giác tội phạm”.

Đối với hành vi của Trần Duy P đánh Đặng Tấn P và Lê Tấn Đ, Trần Minh T đánh Lê Tấn Đ chỉ xây xát nhẹ không gây thương tích, không đi bệnh viện điều trị nên không có giấy chứng nhận thương tích và từ chối giám định nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Tấn Đ và Võ Hoàng D đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Trần Phương D số tiền 50.000.000đ, D đã nhận tiền xong, có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến. Riêng ông Võ Hoàng Đ đã bỏ ra số tiền 10 triệu đồng để bồi thường thay cho bị cáo D1, hiện tại bị cáo D1 đã đủ 18 tuổi tuy nhiên ông Đ không yêu cầu bị cáo D1 phải trả lại tiền nên không xét đến.

[5] Về vật chứng:

- 01 con dao, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao cong bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 32cm, nơi rộng nhất 8cm; 01 thanh sắt, hình trụ, thân rỗng, dài 1,28m, đường kính 2,5cm, một đầu thanh sắt dẹp có lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn (lưỡi dao đã bị gãy), bị cáo D1 lấy tại quán TT. Tuy nhiên theo biên bản xác minh ngày 24/3/2020 và ngày 04/4/2020 của cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức thì chủ quán TT là Huỳnh Tấn Thành, sinh năm 1981. ĐKTT: Ấp 1A, xã A, huyện B, tỉnh Long An nhưng hiện tại Thành không sinh sống tại địa

phương, không biết Thành đang sống ở đâu. Xét thấy những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 1m, đường kính 4cm và 01 cái ghế đầu bằng gỗ có chiều cao 48cm, mặt ghế hình chữ nhật, kích thước 28cm x 20cm, thuộc sở hữu của ông Trần Minh T, tuy nhiên ông Trí không có yêu cầu gì nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Lê Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-7-2020).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 98, Điều 101, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Võ Hoàng D 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-7-2020).

Giao các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao cong bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 32cm, nơi rộng nhất 8cm; 01 thanh sắt, hình trụ, thân rỗng, dài 1,28m, đường kính 2,5cm, một đầu thanh sắt dẹp có lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn (lưỡi dao đã bị gãy); 01 khúc gỗ hình trụ, dài 1m, đường kính 4cm và 01 cái ghế đầu bằng gỗ có chiều cao 48cm, mặt ghế hình chữ nhật, kích thước 28cm x 20cm.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lê Tấn Đ, Võ Hoàng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường